

Số: 18/2021/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

THÔNG TƯ

Quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch gồm nội dung chế độ báo cáo thống kê; lập và gửi báo cáo thống kê; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động du lịch, gồm:
 - a) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành;
 - b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch;
 - c) Tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch;
 - d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch.
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Du lịch.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung chế độ báo cáo thống kê

1. Chế độ báo cáo thống kê trong hoạt động du lịch bao gồm các biểu mẫu báo cáo và giải thích biểu mẫu báo cáo nhằm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê lĩnh vực du lịch thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Trong đó:

- Danh mục và các Biểu mẫu báo cáo thống kê quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

- Hướng dẫn, giải thích cách ghi biểu mẫu báo cáo thống kê quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ký hiệu biểu

Ký hiệu biểu gồm phần số và phần chữ. Phần số gồm 2 chữ số được đánh theo thứ tự 01, 02, 03 dùng để thống kê số lượng biểu mẫu báo cáo. Phần chữ được ghi in hoa là ký hiệu viết tắt của kỳ báo cáo (H: hỗn hợp gồm kỳ báo cáo tháng và năm), lĩnh vực thống kê (DL) và đối tượng chịu trách nhiệm báo cáo (CSLT: tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch; DNLH: doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành; KĐDL: tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch).

3. Kỳ báo cáo

Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các tiêu chí thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo được ghi ở từng biểu mẫu thống kê (dưới tên biểu báo cáo) và được tính theo ngày dương lịch, bao gồm:

a) Báo cáo thống kê tháng: Báo cáo thống kê tháng được tính bắt đầu từ ngày 01 đầu tháng cho đến hết ngày cuối cùng của tháng.

b) Báo cáo thống kê năm: Báo cáo thống kê năm được tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

c) Báo cáo đột xuất: Báo cáo thống kê được thực hiện phục vụ các yêu cầu về quản lý nhà nước của ngành.

4. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp báo cáo và cơ quan nhận báo cáo

a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp báo cáo

Tên tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu báo cáo, trong đó:

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh lưu trú du lịch thực hiện báo cáo thống kê theo Biểu số 01.H/DL-CSLT.

- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành thực hiện báo cáo thống kê theo Biểu số 02.H/DL-DNLH.

- Tổ chức, cá nhân quản lý khu, điểm du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch thực hiện báo cáo thống kê theo Biểu số 03.H/DL-KĐDL.

b) Cơ quan nhận báo cáo: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Du lịch.

5. Thời hạn nhận báo cáo

Ngày nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu thống kê.

6. Phương thức gửi báo cáo

a) Thực hiện gửi, nhận báo cáo trực tiếp trên Hệ thống phần mềm nhận gửi báo cáo thống kê du lịch do Tổng cục Du lịch quản lý và được xác thực bằng tài khoản đã đăng ký trên phần mềm tại địa chỉ <http://thongke.tourism.vn>.

b) Trường hợp không gửi báo cáo được theo phương thức quy định tại điểm a khoản này, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp gửi theo các phương thức sau:

- Tệp dữ liệu qua hệ thống thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác của cơ quan nhận báo cáo.

- Văn bản giấy có chữ ký, đóng dấu của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp báo cáo.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động du lịch

a) Chủ động thu thập, thống kê số liệu đối với các chỉ tiêu được quy định tại biểu mẫu báo cáo.

b) Xây dựng báo cáo thống kê đầy đủ, chính xác về nội dung và gửi báo cáo đúng thời hạn theo kỳ báo cáo được quy định tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Du lịch

a) Tổng hợp thông tin theo báo cáo thống kê của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động du lịch; xây dựng báo cáo thống kê gửi Tổng cục Du lịch. Trường hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Du lịch đã triển khai xây dựng và thực hiện việc báo cáo thống kê du lịch bằng phần mềm riêng thì thực hiện liên kết, tích hợp với Hệ thống phần mềm nhận, gửi báo cáo thống kê du lịch do Tổng cục Du lịch quản lý.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện chế độ báo cáo thống kê.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022.

2. Thông tư số 26/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định Chế độ báo cáo thống kê cơ

sở áp dụng đối với các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động du lịch do ngành Du lịch quản lý, cấp phép hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính hoặc Tổng cục Du lịch) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT, Sở DL;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Tổng cục Thống kê;
- Lưu VT, KHTC, TTT.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng